

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 3

Phẩm 1: PHÁT TÂM CÚNG DƯỜNG (Phần 3)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở thành Xá-vệ bảo Tôn giả A-nan:

–Này A-nan, chư Phật và Bồ-tát ngày đêm thường nói: Tất cả các pháp có bốn thứ thâm tóm để nhiếp hóa chúng sinh. Bốn pháp thâm nhiếp đó là gì? Một là Bố thí, hai là Ái ngữ, ba là Lợi ích và bốn là Đồng sự.

Tôn giả A-nan bèn rời tòa ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, trích áo vai bên hữu, đầu gối hữu quỳ sát đất chấp tay bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, thuở xưa ngài cúng dường bao nhiêu Đức Phật để cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Ngài ở nơi Đức Phật nào vun trồng các thiện căn, vì đời vị lai cầu đạo Bồ-đề?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Hãy chú ý lắng nghe, khéo suy nghĩ ghi nhớ, Ta nay sẽ vì ông kể các danh hiệu chư Phật mà Ta đã từng vun trồng thiện căn trong quá khứ:

Này A-nan, Ta nhớ thuở xưa có Đức Phật ra đời hiệu là Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nơi Đức Phật này, Ta trồng thiện căn, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Thế Vô Tỷ. Lúc ấy Ta trồng các thiện căn, cúng dường Đức Phật, cầu đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Liên Hoa Thượng. Lúc đó Ta trồng các thiện căn, cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Tối Thượng Hành. Lúc đó Ta trồng các thiện căn nơi Đức Phật ấy, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời, hiệu là Đức Thượng Danh Xưng. Ta lúc đó trồng các thiện căn và cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Thích-ca Mâu-ni. Ta lúc đó trồng các thiện căn và cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Đế-sa. Ta bấy giờ trồng các thiện căn và cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Phất-sa. Ta lúc ấy trồng các thiện căn và cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Kiến-nhất-thiết-lợi. Ta bấy giờ trồng các thiện căn và cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ-bà-thi. Ta bấy giờ trồng các thiện căn và cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Thi-khí. Ta lúc ấy trồng các thiện căn và cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ-sa-môn. Ta bấy giờ trông các thiện căn và cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Câu-lưu-tôn. Ta bấy giờ trông các thiện căn cho đến tu tập phạm hạnh, cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Câu-na-hàm Mâu-ni. Ta lúc ấy trông các thiện căn, dốc tu tập phạm hạnh, cùng cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Ca-diếp. Ta bấy giờ trông các thiện căn cho đến dốc tu tập phạm hạnh, cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này A-nan, Ta ở luôn trú nơi xứ của Bồ-tát Di-lặc trông các thiện căn, cầu vào đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Rồi nói kệ:

*Chư Phật oai đức lớn,
Lìa dục chứng Niết-bàn.
Phật Thích-ca Mâu-ni
Cúng dường khắp tất cả.*

Bấy giờ Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Như Lai cúng dường chư vị Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác đó, đã đem những gì để cúng dường và trông những thiện căn gì để cầu vào đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

– Ta nhớ về đời quá khứ trải qua vô lượng kiếp có vị quốc vương tên là Hàng Oán, thuộc dòng Sát-đế-lợi thừa kế ngôi vị đế vương. Nhà vua đầy đủ phước đức, tuổi thọ rất lâu, dung mạo đoan nghiêm, tiếng tốt vang khắp mọi nơi.

Này A-nan, vua Hàng Oán đóng đô nơi một thành lớn tên là Liên hoa. Nhà vua ở trong thành này cai trị dân chúng, xây dựng cung điện. Thành này mặt Đông, Tây rộng mười hai do tuần, mặt Nam, Bắc rộng bảy do tuần, đất đai phì nhiêu, mưa thuận gió hòa, lúa thóc dồi dào, không một ai nghèo khổ. Dân cư đông đúc khắp chốn, không một nơi nào bỏ hoang. Vườn hoa, rừng cây hoa quả sum suê. Mặt nước sông suối, ao hồ thường phẳng lặng. Hai bên đường, phố xá tấp nập, người buôn bán qua lại không ngừng. Giống như thành A-la-ca của trời Tỳ-sa-môn ở phương Bắc, bốn mặt Đông, Tây, Nam, Bắc của thành Liên hoa này cũng dùng đủ các thứ trang nghiêm không khác.

Này A-nan, trong thành của vua Hàng Oán có một vị Đại Bà-la-môn thuộc loại hào phú, tên là Nhật Chủ, sức lực dũng mãnh cường tráng, của cải châu báu, rất nhiều tôi tớ, voi ngựa, trâu dê, tất cả đều dư dật không thiếu món chi. Trong kho tàng của ông ta toàn là các thứ vật báu đặc biệt như: Vàng ròng, bạc trắng, ngọc báu, trân châu, trân bảo, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, giống như vua Tỳ-sa-môn ở phương Bắc.

Này A-nan, lúc ấy, Đại Bà-la-môn Nhật Chủ đặc biệt được nhà vua đem tâm ái mộ, kết làm bạn thân, gắn bó mật thiết.

Này A-nan, một hôm, vua Hàng Oán có một sự việc, đem giao cho Bà-la-môn Nhật Chủ, ra lệnh phải giải quyết cho hợp lý. Bà-la-môn Nhật Chủ theo đúng như pháp giải quyết xong, lại hợp ý với nhà vua, nên đối với vị Bà-la-môn ấy, vua Hàng Oán càng sinh tâm hoan hỷ bội phần, chia đôi đất nước, phong cho Bà-la-môn Nhật Chủ làm vua một nửa kia để cai trị muôn dân.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đại vương Hàng Oán, lại còn xây dựng cho vua Nhật Chủ một thành riêng tên là Diên chủ. Bốn mặt Đông, Tây, Nam, Bắc, đường sá, ngã tư, thành quách đều được trang hoàng đẹp đẽ giống y như thành Liên hoa.

Này A-nan, vua Nhật Chủ này có một phu nhân tên là Nguyệt Thượng. Bồ-tát Nhiên Đăng khi rời cõi trời Đâu-suất giáng thần xuống cung vua Nhật Chủ, nhập vào hông bên phải của phu nhân Nguyệt Thượng, khi ở trong thai vẫn thân ngồi yên ngay ngắn, kể đến là đản sinh, thành đạo, thuyết pháp giáo hóa muôn người, đều được chứng quả A-la-hán. *(Nhân duyên như trên có nói trong kinh Bản Hạnh phần Bồ-tát Nhiên Đăng).*

Đức Phật Nhiên Đăng tuần tự du hóa qua lại trong hai thành này, thuyết pháp độ sinh. Phụ vương Nhật Chủ thường dùng bốn sự để cúng dường, luôn cung kính, tôn trọng Đức Phật, được Phật ca ngợi.

Này A-nan, sự việc dần dần truyền đến tai vua Hàng Oán. Nhà vua nghe nơi thành Diên chủ, trong cung vua Nhật Chủ, đại phi thứ nhất phu nhân Nguyệt Thượng vừa sinh một đồng tử tên là Nhiên Đăng, dung mạo tuấn tú, thân như vàng ròng, đầy đủ tướng tốt, thế gian không ai sánh bằng. Đồng tử được đem đến tướng sư Bà-la-môn nổi tiếng trong nước để đoán xem tướng mạo như vậy thì về sau sẽ như thế nào? Tướng sư trả lời: Vị đồng tử này phước đức trang nghiêm, nếu ở tại gia sẽ là Chuyển luân thánh vương, làm chủ cõi đại địa thống lãnh bốn châu thiên hạ, đầy đủ bảy thứ báu: Một là xe báu bằng vàng, hai là ngọc báu như ý, ba là ngọc nữ báu, bốn là voi báu, năm là ngựa báu, sáu là quan báu thống lãnh quân lính, và bảy là quan báu coi giữ kho tàng. Lại có một ngàn Thái tử tướng mạo đều đoan nghiêm, đầy đủ tướng trượng phu, có tài đánh đuổi giặc thù, oai thế vang khắp chốn, bốn biển núi rừng đâu đâu cũng hàng phục. Quốc gia an ninh, mưa thuận gió hòa, năm thứ lúa thóc tươi tốt, dân chúng an lạc, không có cảnh khổ não tật bệnh, không dụng binh chinh phạt, đem chánh pháp trị dân. Còn nếu đồng tử xuất gia thì sẽ thành Phật đầy đủ mười hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác..., danh tiếng vang khắp mọi nơi.

Này A-nan, Đồng tử Nhiên Đăng bỏ tục xuất gia, cho đến thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và chuyển pháp luân danh tiếng vang khắp mọi nơi, đúng như lời tướng sư đã tiên đoán.

Lúc ấy, vua Hàng Oán thầm nghĩ: “Đức Thế Tôn ít có! Rất khó có cơ duyên xuất hiện ở đời, lâu lâu mới nghe danh hiệu một lần, nhưng lại khó được chiêm ngưỡng.” Đại vương Hàng Oán liền sai sứ mau đến kinh thành của vua Nhật Chủ tỏ lời thế này:

–Ta nay nghe lời khẩu truyền: Đại phu nhân của nhà vua sinh hạ được một đồng tử hết sức đoan nghiêm, đầy đủ các tướng tốt... Ta nay muốn thỉnh Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác đến thành Liên hoa là kinh đô của ta, để thọ dụng phẩm vật cúng dường, Nếu nhà vua đồng ý để Đức Phật đến thì cả hai nước đều được lợi ích. Còn như không thuận theo yêu cầu này thì ta sẽ cử bốn binh chủng trang bị đầy đủ đến chinh phạt.

Sứ giả nhận sắc lệnh như vậy rồi, liền đi đến thành Diên chủ là kinh đô của vua Nhật Chủ, tâu lên nhà vua đầy đủ những lời như vậy.

Vua Nhật Chủ vừa nghe qua lời tâu này, lòng ưu sầu tẩm tức, trong dạ mang lấy sự việc chẳng vui. Nhà vua liền triệu tập quần thần, đối trước bá quan trình bày đầy đủ sự việc. Đại vương Hàng Oán có ý như vậy, các khanh suy nghĩ là ta nên phúc đáp như thế nào?

Quần thần đồng tâu vua Nhật Chủ:

–Đại vương nên biết, đối với sự việc ấy, chúng ta nên đến thưa hỏi Đức Phật Nhiên Đăng xem thử Ngài dạy ra sao. Vì Đức Nhiên Đăng Như Lai Thế Tôn Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác luôn sẵn lòng đại Từ bi.

Vua Nhật Chủ bảo quần thần:

–Ta cũng có suy nghĩ như vậy.

Liền khi ấy nhà vua cùng quần thần đích thân đến nơi Đức Phật Nhiên Đăng đang ngự thưa hỏi sự việc.

Đức Phật an ủi nhà vua:

–Phụ vương an tâm, chớ nên kinh hãi sợ sệt, chẳng nên sinh tâm ưu sầu. Vì sao? Ta nay cũng sắp du hóa đến nước đó để hóa độ dân chúng, vì Thế Tôn thương xót tất cả chúng sinh.

Lúc ấy, Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác cùng vô lượng vô số trăm ngàn chúng Tỳ-kheo tùy tùng đồng du hành đến nước vua Hàng Oán để hóa độ chúng sinh.

Trước khi Đức Phật du hóa, vua Nhật Chủ cúng dường cung cấp Đức Như Lai Nhiên Đăng, bốn sự cúng dường đầy đủ không có thiếu hụt, rồi đi theo sau tiễn đưa Đức Phật đến tận biên giới của mình. Nhà vua nhiễu quanh ba vòng đánh lễ dưới chân Phật, bụi ngùi rơi lệ trở về hoàng cung.

Lúc nghe tin Đức Phật Nhiên Đăng cùng vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo Thanh văn, đều là bậc A-la-hán đồng đến thành Liên hoa, vua Hàng Oán rất đổi vui mừng, ra lệnh sửa sang đường xá nghiêm chỉnh, nơi nào nhớ bản đều được tẩy trừ, trưng bày bố trí nghiêm trang..., cho đến mọi thứ đều như thành Càn-thát-bà.

Vua Hàng Oán ban sắc lệnh, loan báo cho tất cả dân chúng trong thành và cách ngoài thành mười hai do tuần đều biết không được tự do buôn bán các thứ tràng hoa thơm, nơi nào có hoa để nhà vua mua lấy, sắp đem cúng dường Đức Phật Nhiên Đăng. Lúc ấy Đại vương Hàng Oán đem bốn đại hùng binh đầy đủ oai thế, xuất phát từ hoàng thành đi nghinh rước Đức Phật Nhiên Đăng.

M

Phẩm 2: QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC THỌ KÝ (Phần 1)

Bấy giờ ở phía Nam Tuyết sơn của nước này có một vị Phạm chí tên là Trần Bảo, xuất thân từ dòng Bà-la-môn thanh tịnh, từ bảy đời tổ tiên đến nay chưa có ai làm những việc tầm thường như bản, chưa từng có một kẻ nào dám chê bai hủy báng. Dòng họ này đều được những nhà trí thức ca ngợi, lại được các bậc Đạo sư cung kính, đầy đủ ba hạnh, hay dạy tất cả luận Phệ-đà, bốn luận Phệ-đà đều uyên thâm. Lại thông hiểu cả: Xiển-đà luận, Tự luận, Thịnh luận, Khả tiểu luận, Chú thuật luận, Thọ ký luận, Thế gian tướng luận, Thế gian tế tự chú nguyện luận... Đây đủ tướng đại trượng phu, được sinh từ nhà đạo đức, lại có năm trăm người cũng thuộc dòng dõi đạo đức làm đệ tử hậu hạ cung phụng bên người.

A-nan phải biết Bà-la-môn Trần Bảo lúc ấy chính là Bồ-tát Di-lặc ngày nay. Năm trăm đệ tử... thuở ấy tùy tùng theo thầy học, đọc tụng tế tự, chú thuật v.v... Trong năm trăm vị đệ tử này có một người thuộc dòng Bà-la-môn tôn quý tên là Vân, là người đứng đầu trong chúng, đầy đủ đức hạnh, theo học thầy từ thuở thiếu thời, đến năm lên mười sáu tuổi, hình dung tuấn tú khả kính, lại là người được sinh trong dòng họ đạo đức, cha mẹ

thanh tịnh, cho đến tổ tiên bảy đời không có tỳ vết, không ai dám chê cười gia tộc này. Lại đầy đủ tướng đại trượng phu, thế gian không ai sánh bằng, sắc thân như vàng ròng, đầu tóc cũng vậy, tiếng nói trong trẻo như âm thanh của Phạm thiên, luôn luôn ở bên Tiên nhân Trần Bảo thọ học, đọc tụng chú thuật. Thông minh lanh lợi được pháp chân chánh, vừa nghe qua liền hiểu, biện luận rõ ràng câu văn rành mạch. Tất cả chú thuật kỹ nghệ khéo léo, những gì Bà-la-môn Trần Bảo có, người đều thông suốt. Đồng tử Vân sau khi am hiểu xong rồi, bạch với Tôn sư:

–Bạch Đại sư Hòa thượng, con đã thông suốt đạo đức học thuật nơi Hòa thượng rồi, ý con muốn trở về nhà.

Hòa thượng Phạm chí trong tâm luyện mộ đồng tử Vân không muốn xa lìa, nên nói với đồng tử:

–Này Đồng tử phạm hạnh, ta có một bộ luận tên là Tỳ-đà, luận này của chư tiên đời xưa để lại, tất cả ngoại đạo Bà-la-môn chưa từng nghe biết, huống lại được xem. Ta nay đem luận ấy dạy cho người.

Đồng tử thưa:

–Cúi xin Hòa thượng vì con chỉ giáo.

Phạm chí liền dạy cho những chú thuật bí yếu, đồng tử cũng thọ lãnh tất cả. Lại bạch Phạm chí:

–Con nay đã hiểu tường tận chú thuật của Hòa thượng, con còn phải làm gì nữa?

Phạm chí lại bảo đồng tử:

–Ta là người thừa kế dòng dõi Bà-la-môn, lại có pháp bảo gia truyền, nếu có đệ tử theo thầy học tập, quyết định phải báo ân, đem tất cả tài vật dùng vào việc hiến dâng.

Đồng tử thưa:

–Hòa thượng vì con giảng dạy pháp bảo gia truyền, sẽ lấy vật gì báo ân? Hòa thượng ngày nay ý muốn những gì?

Phạm chí bảo:

–Này đồng tử, người muốn báo ân ta, người có thể đem các vật dụng như: tàng lọng, giày da, gậy vàng, cây nạng vàng, bình vàng, bát vàng, áo quần và năm trăm tiền vàng cúng dường cho ta.

Đồng tử thưa Phạm chí:

–Thưa Đại sư Hòa thượng, con không có những vật dụng như đã nói ở trên để cúng phụng Hòa thượng. Xin Hòa thượng cho con rời khỏi nơi đây để đi khắp bốn phương tìm kiếm. Khi nào có được, con lập tức trở về cúng dường Hòa thượng.

Phạm chí bảo:

–Nếu người biết vậy, sẽ tùy ý đến nơi nào người muốn.

Đồng tử Vân liền đánh lễ dưới chân thầy, nhiễu quanh ba vòng rồi từ biệt ra đi. Lúc ấy đồng tử nghe có một nơi cách Tuyết sơn năm trăm do-tuần có một thành tên là Thâu-la-ba-xa. Trong thành này có một dòng họ Đại Bà-la-môn tên là Tế Tự Đức. Đối với những người cư trú trong thành này, ông ta là người giàu có bậc nhất, tài sản rất nhiều. Đại Bà-la-môn Tế Tự Đức sắp vì sáu vạn Bà-la-môn khác tổ chức hội Vô giá suốt một năm, sắm đủ sáu vạn đồ vật để cúng dường. Mỗi một người là một tàng lọng, một cây nạng, một đôi giày da, một bình bát, một bộ quần áo và tiền bạc v.v... vật dụng cần thiết cho bản thân thấy đều đầy đủ. Đặc biệt vì một vị Thượng tọa Bà-la-môn, tạo những vật dụng bằng vàng: Một tàng lọng tuyệt hảo, một đôi giày da thượng hạng, một cây gậy toàn bằng vàng, một cây nạng bằng vàng, một bát vàng, một bình vàng, một bộ quần áo. Giá

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trị mỗi thứ trăm ngàn lượng vàng, năm trăm tiền vàng, một ngàn con trâu cái, mỗi con trâu cái có một con trâu nghé. Mỗi con trâu cái vắt được một đấu sữa, trên sừng của nó đều bịt vàng, năm trăm đồng nữ đều dùng chuỗi anh lạc trang sức. Trong số nữ nhân này có một đồng nữ tên là Thiện Kỳ là người đứng đầu.

Hội Vô giá này chỉ còn một ngày nữa là mãn đủ một năm, lúc đó đồng tử Vân từ dưới Tuyết sơn ung dung tiến về phía thành Thâu-la-ba-xa nơi hội Vô giá đang tổ chức. Sáu vạn Bà-la-môn trong hội từ xa trông thấy đồng tử, liền cao giọng xướng lên:

–Hay thay! Nơi đây khéo tổ chức hội Vô giá, hôm nay Phạm thiên tự nhiên đến đây thọ sự cúng dường của hội này.

Đồng tử Vân nói với sáu vạn Bà-la-môn kia:

–Các người chớ kêu ta là Phạm thiên, ta là người nhân gian, thật chẳng phải Phạm thiên.

Các người Bà-la-môn lại hỏi:

–Ngài là đáng gì?

Đồng tử Vân nói:

–Các ông có lẽ không nghe, ở phía nam Tuyết sơn có một vị Phạm chí tên là Trần Bảo, mọi kinh điển ngài đều thông đạt, dạy dỗ năm trăm đệ tử. Trong chúng của ngài có một vị thượng túc tên là Vân, tuổi vừa mười sáu, trí tuệ thông minh tài đức vẹn toàn, so với thầy không kém. Hơn thế nữa, giọng nói của người như tiếng Phạm thiên, các ông có nghe chăng?

Các Bà-la-môn đều đáp:

–Có nghe.

Đồng tử Vân nói:

–Chính là tôi đây.

Các Bà-la-môn sau khi biết rõ rồi, lại càng vui mừng cất tiếng hô to: –Lành thay! Lành thay! Khéo lập hội Vô giá này, được đồng tử Vân đến thọ cúng dường.

Khi ấy con gái của Bà-la-môn Tế Tự Đức, dung nhan kiều diễm cùng với một số đồng nữ ở trên lầu cao, từ xa trông thấy đồng tử Vân hình dung tuấn tú, ít có người thứ hai. Nàng vui mừng hướng về bốn phương trời lễ chư Thiên chư Thần, trong tâm thầm khẩn vái: “Nguyện đồng tử luận nghị đệ nhất này, biện luận hơn vị cựu Thượng tọa Bà-la-môn trong hội, để ta xa lìa kẻ bất thiện đó, chẳng cùng với người bất thiện đó kết tóc trăm năm.”

Khi đồng tử tiến vào trong hội, nhiều quanh Thượng tọa Bà-la-môn ba vòng, rồi đến trước vị Thượng tọa Bà-la-môn dùng lời thân mật vấn an sức khỏe, lại hỏi:

–Nhân giả trì tụng luận gì?

Sáu vạn Bà-la-môn đáp lời đồng tử Vân:

–Nhân giả chớ hỏi Thượng tọa chúng tôi trì tụng luận gì? Vì sao? Vì Thượng tọa chúng tôi có thể trì tụng hết thảy các luận, chú thuật, các pháp Bà-la-môn của chúng tôi.

Đồng tử hỏi:

–Trong hàng Bà-la-môn, ngài là bậc Thượng tọa, tuy đã đọc tụng các pháp y phương, kỹ nghệ của Bà-la-môn các ngài. Nhưng học thuật Bà-la-môn của thầy trò ta riêng có một pháp đặc biệt, chúng ta cần phải học hỏi lẫn nhau. Các ngài có biết luận tên là Tiên Hữu chăng?

Sáu vạn Bà-la-môn, mỗi người đều đáp:

–Chúng tôi chưa từng nghe tên luận, huống nữa là có! Huống nữa là đọc!

Đồng tử nói:

–Trong số giáo pháp mà thầy ta đã dạy cho ta, có một luận Tỳ-đà tên là Tiên Hữu, ta cũng tụng được.

Các Bà-la-môn trong đại hội thưa:

–Xin ngài vì chúng tôi mà giảng thuyết, chúng tôi rất thích nghe.

Đồng tử Vân ở trước Thượng tọa sửa chỗ đứng, rồi dùng giọng nói trời Phạm thiên tụng luận Tiên Hữu Tỳ-đà này.

Lúc ấy, sáu vạn chúng Bà-la-môn trong hội vui mừng hớn hở, đồng thanh xưng:

–Rất hợp tâm chúng tôi! Rất hợp ý chúng tôi!

Họ rất sung sướng thưa với đồng tử:

–Ngài đồng tử, từ ngày hôm nay, ngài vì chúng tôi làm bậc Thượng tọa, ngôi vị trí hàng đầu của chúng tôi, nhận lấy phần nước uống ngon nhất của Thượng tọa chúng tôi, nhận lấy thức ăn trước tiên của Thượng tọa chúng tôi.

Thế là đồng tử đã đẩy Thượng tọa kia xuống hàng hạ tọa, liền thăng tòa, thọ dụng nước uống trước nhất, thọ dụng thức ăn trước nhất, các thức ăn uống đều hợp ý. Sau mỗi bữa ăn, những đồ cúng dường tùy ý cần dùng, đúng như pháp của hàng Thượng tọa mà thọ lãnh, những đồ nào đối với đồng tử không cần dùng thì ngài không thọ lãnh.

Lúc đó, Đại Bà-la-môn Tế Tự Đức thâm nghĩ: “Ta nay thiết lập hội Vô giá này chẳng đúng theo Thánh pháp? Hay là tất cả bao nhiêu phẩm vật cúng dường không đúng theo Thánh giáo? Tại sao tất cả vật bố thí trong hội thí này không được đồng tử Vân thọ nhận đầy đủ như ý ta mong muốn?”

Đại Bà-la-môn Tế Tự Đức quỳ mọp thưa đồng tử Vân:

–Thưa đại đức Đồng tử, xin Ngài thọ nhận tất cả vật bố thí này của tôi, chớ để cho hội thí của tôi chẳng được trọn vẹn.

Đồng tử Vân nói với Bà-la-môn Tế Tự Đức:

–Này Đại Bà-la-môn, hội bố thí của ngài rất tốt, đầy đủ các thứ, không thiếu một vật gì, nhưng hôm nay ta chỉ nhận lãnh những gì ta cần, còn những vật gì ta không cần, dầu ta có nhận lãnh cũng vô ích.

Lúc ấy vị cựu Thượng tọa Bà-la-môn kia trong tâm thâm nghĩ: “Ta từ lâu mong được sự bố thí như thế, quyết tâm muốn được thọ lãnh trước. Tại sao hôm nay ta bị đồng tử này đến đẩy ta xuống hàng hạ tọa, đoạt lấy lợi dưỡng của ta. Như ta từ khi sinh ra cho đến nay, có tất cả bao nhiêu công đức trì giới tinh tấn, được quả báo khổ hạnh. Do quả báo này, đời đời kiếp kiếp ta cùng với đồng tử thường gặp lại nhau. Nhưng vì đồng tử chiếm đoạt lợi dưỡng của ta, ta không bao giờ bỏ oán thù này.”

A-nan nên biết:

–Đồng tử Vân lúc ấy là thân Ta, còn Bà-la-môn Tế Tự Đức lúc ấy nay là Đàn-đà-ba-ni, còn vị Thượng tọa Bà-la-môn lúc ấy nay tức là Đề-bà-đạt-đa.

Này A-nan, do vì nhân duyên đó, Đề-bà-đạt-đa là người ngu si, thưở xưa cùng Ta đời đời kiếp kiếp luôn luôn tạo oán thù không bao giờ xa lìa.

Bấy giờ đồng tử Vân đem những vật bố thí có được, mang về Tuyết sơn để cung phụng Phạm chí. Người trải qua bao nhiêu xóm làng thôn ấp, thành phố các nước. Lúc nghỉ lúc đi quan sát cảnh vật, như vậy lần lần cuối cùng tiến đến thành Liên hoa. Khi đặt chân vào thành này thấy phong cảnh trang nghiêm tốt đẹp lạ thường, không tài nào tưởng tượng hay diễn tả được, như đã nói ở trên. Đồng tử liền nghĩ: “Vì lý do gì thành Liên hoa ngày hôm nay trang nghiêm không thể tưởng tượng hay diễn tả được. Hoặc có người sắp

tổ chức hội Vô giá ở thành này chăng? Hoặc lại tế tự các vị tinh tú trên trời chăng? Hoặc tạo điều an lành tốt đẹp gì chăng? Hoặc tổ chức làm phước chăng? Hoặc nhằm tiết lễ hội Bà-la-môn chăng? Hoặc dân chúng trong thành này nghe danh tiếng Ta đa trí học rộng, họ cho rằng Ta đến đây cùng các vị Bà-la-môn nghị luận chăng? Hoặc lại cung kính lễ bái Ta, nhưng tại sao không có một người đoái tưởng đến Ta?” Khi ấy Ta liền hỏi một người trong thành:

–Thưa nhân giả, tại sao thành này trang hoàng đẹp đẽ tuyệt vời như vậy?

Người trong thành trả lời:

–Này đồng tử đại trí, ngài không nghe sao! Đức Thế Tôn Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng mấy chốc sẽ đến thành này thuyết pháp giáo hóa dân chúng. Vì nhân duyên này, Đại vương Hàng Oán ra lệnh dân chúng mỗi nhà phải trang hoàng. Tất cả mọi người muốn tạo phước nghiệp, mới trần thiết tất cả các thứ trang nghiêm như vậy. Vì họ quyết định cúng dường Đức Như Lai Nhiên Đăng.

Này A-nan, Ta lúc đó thầm nghĩ: “Trong giáo pháp của Ta có nói: Người nào có đủ ba mươi hai tướng tốt thì có hai quả báo: Một là, nếu ở tại gia quyết định sẽ làm Chuyển luân thánh vương. Hai là, nếu xuất gia tu học Thánh đạo, quyết định sẽ chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, danh tiếng vang khắp mọi nơi, oai đức tự tại. Ta không nghi ngờ lời nói này.”

Này A-nan, Ta thuở ấy lại sinh tâm niệm: “Ngày nay, trước hết Ta nên dừng lại nơi đây, cúng dường lễ bái Đức Thế Tôn Nhiên Đăng, cầu đời vị lai chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rồi sau đó mới báo ân thầy Phạm chí.”

Ta lại thầm nghĩ: “Sẽ đem những vật gì để cúng dường Đức Phật? Đem sự nghiệp gì để gieo trồng các thiện căn?”

Tâm Ta lại suy nghĩ: “Chư Phật Thế Tôn không chuộng cúng dường bằng tiền tài, chỉ đem pháp cúng dường mới được Thánh nhân khen ngợi. Ta nay chưa có pháp cúng dường, không lẽ đứng nhìn. Ngay bây giờ Ta có thể đi mua các hoa đẹp thượng hạng đem về dâng cúng Đức Phật, nguyện đời vị lai thành Phật đạo.”

Nghĩ rồi, liền khi ấy đến một cửa hàng bán hoa, nói với người chủ:

–Nhân giả có thể bán hoa này cho Ta không?

Người bán hàng bảo Ta:

–Nhân giả đồng tử, người không nghe sao! Đại vương Hàng Oán ban sắc lệnh xuống dân chúng những nơi nào có tràng hoa không được bán cho ai hết. Vì sao? Vì nhà vua tự mua lấy để cúng dường Phật.

Ta nghe qua người bán hoa nói như vậy, lại đi đến các gian hàng của những người bán hoa khác nài nỉ mua hoa. Họ đều trả lời như người bán hoa trước. Như vậy Ta rảo khắp mọi nơi mà mua hoa không được, Ta lén tìm hỏi những người ở hai bên vệ đường. Bỗng thấy một tỳ nữ mặc áo xanh đi múc nước tên là Hiền Giả, người giấu bầy cành hoa sen xanh trong bình đựng nước, từ phía trước đi lại. Ta thấy người này rồi, tâm sinh vui mừng, liền nói với tỳ nữ:

–Nàng mang hoa này muốn dùng vào việc gì? Ta nay đưa cho nàng năm trăm tiền vàng, nàng có thể trao cho Ta bầy cành hoa sen xanh trong bình chăng?

Tỳ nữ lại nói:

–Này nhân giả đồng tử, ngài chẳng nghe sao? Đức Thế Tôn Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác ngày nay sắp vào thành, Ngài đã nhận lời thỉnh của vua Hàng Oán chủ cõi nước này. Nhà vua đối với Đức Phật sinh tâm tôn trọng, lại muốn

vun trồng các công đức, nên truyền lệnh trong nước cách thành phạm vi mười hai do tuần, nơi nào có dầu thơm tràng hoa, không một ai được phép giấu bán. Nếu có bán thì chỉ một mình nhà vua được mua để đích thân đem cúng dường Đức Phật. Vì gần nhà tôi có một người bán tràng hoa tên là Oán Thù, người này có một người con gái lén nhận của tôi năm trăm tiền vàng, người liền giấu cho tôi bảy cành hoa này. Tôi đã trái lệnh của nhà vua, được hoa này tự muốn cúng dường Thế Tôn Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thật tình tôi không thể bán cho ngài được.

Ta lại nói với tỳ nữ:

–Thiện nữ đã trình bày nguyên do được hoa, Ta nay đã biết vậy, nàng có thể lấy năm trăm tiền vàng, cho Ta năm cành hoa sen xanh còn hai cành thuộc về nàng.

Tỳ nữ liền hỏi:

–Nhân giả đồng tử, ngài lấy hoa này sẽ dùng vào việc gì?

Ta đáp:

–Như Lai xuất hiện ở đời khó thấy, khó gặp. Ta nay gặp được, muốn mua hoa này dâng lên Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác để trồng các thiện căn, vì đời vị lai cầu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tỳ nữ nói với Ta:

–Tôi xem đồng tử hình dung trong ngoài thân tâm dũng mãnh, tinh tấn ham mộ giáo pháp, ngài sẽ thành đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nay Đồng tử, ngài chịu hứa với tôi, trong khoảng thời gian ngài chưa chứng Thánh đạo, đời đời kiếp kiếp tôi sẽ là vợ ngài. Nếu khi ngài đắc đạo, tôi sẽ cạo tóc xuất gia học, cầu quả A-la-hán, làm đệ tử của ngài, tu hạnh Sa-môn. Nếu được như vậy, hôm nay tôi sẽ trao cho ngài năm cành hoa sen này, không được như vậy thì tôi chẳng trao.

Ta lại nói với tỳ nữ:

–Này thiện nữ, ta ngày nay thuộc dòng Bà-la-môn chủng tộc thanh tịnh, thông đạt bốn luận Tỳ-đà. Trong luận Tỳ-đà của ta có dạy: Nếu người nào muốn cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hành đạo Bồ-tát, người này nên đối với tất cả chúng sinh sinh tâm thương xót, sinh tâm làm cho họ an lạc, có ai đến cầu xin vật gì không nên lẩn tiếc, cho đến cầu xin thân mạng cũng phải bố thí cho họ, huống nữa các thứ yêu quý như vợ con, và ngoài ra như của cải không được tham lam bôn sẻn. Này thiện nữ, ta nay phát nguyện cầu quả vị Bồ-đề vì muốn đem lại an lạc cho tất cả chúng sinh. Giả sử có người đến xin vợ con, ta cũng bố thí. Tâm luyến ái của nàng nếu làm trở ngại hạnh Bồ-tát, thì tâm nguyện cất xả của ta không thành, lại ở bên nàng tạo vô lượng tội lỗi. Nàng nếu phát nguyện, có thể ở trong lúc đó đối với tất cả tài sản bảo vật đang có, khi ta bố thí không được cản ngăn thì ta sẽ hứa: Nàng cùng ta kết thành phu phụ.

Tỳ nữ nói với Ta:

–Này đồng tử, giả sử có người đến với ngài xin thân tôi, tôi cũng không sinh tâm bôn sẻn huống nữa là họ xin con trai, con gái và các của cải khác.

Ta nói với nàng:

–Nếu nàng được như vậy, ta sẽ theo như sở nguyện của nàng, sẽ hứa ở đời vị lai cho nàng làm vợ.

Lúc ấy, tỳ nữ nhận nơi Ta năm trăm tiền vàng, liền cầm năm cành hoa sen xanh trao cho Ta, còn hai cành nữa nhờ Ta thay nàng dâng cúng Đức Phật. Nàng còn nói với Ta:

–Nơi nào ngài muốn trồng thiện căn, hãy đem hai cành hoa này rải trên đó, sẽ nguyện ngài cùng tôi đời đời sống với nhau không bao giờ xa cách.

Khi đó, Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác từ ngoài tiến vào thành Liên hoa. Ta cầm bảy cành hoa sen trông thấy Đức Phật từ xa hướng đến, dần dần tiến gần, xem thấy thân Phật đoan chánh khả kính, hào quang trong sáng chiếu khắp thế gian, các căn điều phục, tâm ngài vắng lặng an trụ chẳng động, sáu căn lặng yên như nước ao lưu ly, đi đứng oai nghi giống như voi chúa. Lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức đại chúng chư Thiên vây quanh trước sau, mỗi người đều rải vô lượng các thứ hoa trời và vô lượng bột hương chiên-đàn cõi trời, hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen trắng, hoa sen trắng lớn lên trên Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác tôn trọng cúng dường.

Bấy giờ, Đại vương Hàng Oán chuẩn bị bốn binh chủng đầy đủ oai phong, xuất phát từ cửa thành để nghinh đón Đức Phật Nhiên Đăng.

Lúc ấy nơi hoàng thành tụ tập vô lượng vô biên chúng sinh: Người, A-tu-la, Trời, Rồng, tám bộ chúng quý thần... Họ đem theo bột hương và các thứ hoa để rải trên Đức Phật Nhiên Đăng, tuyệt nhiên không có một hoa nào rơi xuống mặt đất, đều trụ trong hư không trên đỉnh Đức Phật làm thành bảo cái lớn. Khi Đức Phật đi đứng thì bảo cái này cũng di chuyển theo.

Khi thấy Đức Phật Nhiên Đăng, Ta sinh tâm chánh tín, sinh tâm kính trọng, đem bảy cành hoa sen xanh rải trên Đức Phật, phát lời thệ nguyện: “Ồ đời vị lai khi ta thành Phật, như Đức Như Lai Nhiên Đăng đắc pháp hôm nay, và ở trong đại chúng giống nhau không khác.”

Hoa của đồng tử rải, trụ trong hư không, cánh hoa hướng xuống, cuống hoa xoay lên, ngay trên đỉnh đầu Đức Phật, thành chiếc lọng hoa theo Đức Phật đi, đứng. Ta thấy sức oai đức thần thông như vậy, tâm kính tín lại tăng bội phần.

Này A-nan, lúc đó, vô lượng vô biên dân chúng đều đem y phục tuyệt hảo vô giá trải trên mặt đường, như là: Y ca-thi-ca mịn mỏng, y bằng da trắng mịn, y bằng vải gấm mỏng, y bằng lông thú mềm mại tốt đẹp và chần bằng tơ tằm thêu đủ màu sắc. Vì sắp cúng dường Đức Phật Nhiên Đăng nên trải phủ kín mặt đất.

Này A-nan, Ta thấy vô lượng vô biên dân chúng đem áo quý giá trải kín trên mặt đất, riêng Ta chỉ có một tấm da nai, Ta đem nó trải trên mặt đường, chỗ đất mà tấm da nai của Ta phủ lên, dân chúng chê trách oán ghét, họ cầm tấm da nai của Ta vứt thật xa. Ta nghĩ: “Ôi thôi! Đức Thế Tôn Nhiên Đăng có thể không thương xót ta chăng? Thầm nghĩ như thế rồi, Phật biết được ý ta, nên Ngài thương xót đến Ta.

Đức Phật Nhiên Đăng dùng sức thần thông, biến một vùng đất trên mặt đường thành một vũng lầy, dân chúng thấy đường lầy lội đều lánh đi ngõ khác, không một ai đi qua đoạn đường lầy này.

Lúc ấy, Ta thấy đường đi như vậy, liền lướt đến chỗ đó, thấy đường bùn lầy rồi, liền thầm nghĩ: “Như thế này làm sao Đức Thế Tôn qua được. Nếu Ngài lội qua đoạn đường lầy này thì chân Ngài sẽ dính bùn nhơ bẩn, ta nay có thể đem nhục thân bất tịnh này làm chiếc cầu lớn bắc qua vũng bùn để Đức Phật bước lên thân Ta mà qua.” Lúc đó Ta liền xoa tóc phủ khắp chỗ đất tấm da nai, úp mặt xuống làm chiếc cầu lớn cho Đức Phật đi qua. Tất cả dân chúng chưa được bước qua, chỉ một mình Đức Phật là người trước tiên đi trên tóc Ta. Ta đã cúng dường Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác như vậy. Lại phát sinh ý nghĩ: Chân của Như Lai Nhiên Đăng và chúng Thanh văn này đi trên tóc và thân Ta qua khỏi đoạn đường bùn này. Lại phát nguyện: “Nguyện đời vị lai khi ta thành Phật có oai đức thế lực làm bậc Đạo sư cho trời người, như

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Như Lai Nhiên Đăng ngày hôm nay không khác.” Lại nguyện: “Nếu ngày hôm nay không được Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký, ta nguyện trọn đời không ra khỏi vũng bùn này.”

Đang khi đồng tử trải thân tóc thì cõi đại địa chấn động theo sáu cách. Nghĩa là: Phía Đông vọt lên phía Tây lặn xuống, phía Tây vọt lên phía Đông lặn xuống; phía Nam vọt lên phía Bắc lặn xuống, phía Bắc vọt lên phía Nam lặn xuống; chính giữa vọt lên chung quanh lặn xuống, chung quanh vọt lên chính giữa lặn xuống.

